

PHỤ LỤC: Nội dung sửa đổi E – HSMT

(Kèm theo Tờ trình số 274/2025/TTr-TVĐT ngày 11/12/2025 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Tây Thăng Long)

STT	Đầu mục	Nội dung theo E-HSMT đã được phê duyệt tại QĐ số 1692/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng	Nội dung điều chỉnh
2	3.2. Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) (Bảng số 01 – Chương III)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁵⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 84.600.000.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁵⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 84.867.000.000 ⁽⁶⁾ VND.
3	3.3. Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu (Bảng số 01 – Chương III)	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao ⁽⁷⁾ , hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 15.300.000.000 ⁽⁸⁾ VND. Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 15.300.000.000 ⁽⁸⁾ VND;	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao ⁽⁷⁾ , hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 15.346.000.000 ⁽⁸⁾ VND. Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 15.346.000.000 ⁽⁸⁾ VND;

	
4	4. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự (Bảng số 01 – Chương III)	Giá trị hợp đồng tương tự là 41.555.000.000 VND	Giá trị hợp đồng tương tự là 41.560.000.000 VND
5	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh	10,43%	10.786%